

Số: 10 /2024/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây viết tắt là Thông tư số 22/2018/TT-NHNN)

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 3 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN như sau:

“2. Văn bản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự:

a) Đối với tổ chức tín dụng: Văn bản do người đại diện theo pháp luật ký.

Trường hợp tổ chức tín dụng khuyết người đại diện theo pháp luật, văn bản đề nghị của tổ chức tín dụng là văn bản của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên ký. Trường hợp người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho người khác ký hoặc trường hợp

a) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận kiểm tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

b) Người được nêu tên tại kết luận thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

c) Người bị xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

d) Người phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn, phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật nêu tại kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán mà kiến nghị liên quan đến các vi phạm đó chưa được cấp có thẩm quyền đánh giá đã hoàn thành việc khắc phục, chỉnh sửa.

2. Đối với các trường hợp không thuộc khoản 1 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đáp ứng các quy định về quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp do chính tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó ban hành theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, trừ trường hợp cấp phép mới.”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c, d khoản 1 Điều 6 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN như sau:

“c) Cơ cấu, danh sách các thành viên của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát hiện tại và dự kiến sau khi bầu, bổ nhiệm của tổ chức tín dụng (trường hợp dự kiến nhân sự bầu, bổ nhiệm vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát), trong đó:

(i) Đối với tổ chức tín dụng là công ty cổ phần: nêu rõ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, số lượng thành viên độc lập, thành viên không phải là người điều hành, số lượng thành viên là người có liên quan, số lượng thành viên Ban kiểm soát;

(ii) Đối với tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn: nêu rõ số lượng thành viên Hội đồng thành viên, số lượng thành viên Ban kiểm soát.

d) Đánh giá về việc nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan, trong đó đánh giá cụ thể việc đáp ứng đối với từng điều kiện.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 7, tiêu đề và điểm a khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 6 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN như sau:

“7. Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên tổ chức tín dụng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng, cụ thể:

a) Đối với điều kiện “có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng”:

(i) Nội dung Điều lệ của tổ chức tín dụng quy định về người quản lý, điều hành;

(ii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ (trong đó có nội dung xác nhận nhân sự là người quản lý, người điều hành) của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại tổ chức tín dụng của nhân sự.

b) Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng”:

(i) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc xác nhận hoặc đăng ký hoạt động của doanh nghiệp;

(ii) Nội dung Điều lệ của doanh nghiệp quy định về người quản lý hoặc quy định nội bộ của doanh nghiệp trường hợp nội dung Điều lệ không quy định về người quản lý;

(iii) Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang là người quản lý (áp dụng đối với trường hợp là doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng);

(iv) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ (trong đó có nội dung xác nhận nhân sự là người quản lý) và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của nhân sự.

c) Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận

nhân sự làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại các bộ phận này hoặc bản sao các văn bản chứng minh bộ phận công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại bộ phận này.

d) Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thời gian nhân sự làm việc tại bộ phận nghiệp vụ này hoặc bản sao các văn bản chứng minh bộ phận công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại bộ phận này.

8. Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng, cụ thể:

a) Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm làm người điều hành tổ chức tín dụng”:

(i) Nội dung Điều lệ của tổ chức tín dụng quy định về người điều hành;

(ii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại tổ chức tín dụng của nhân sự.

9. Tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện “có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán” đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại lĩnh vực này hoặc bản sao các văn bản chứng minh lĩnh vực công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại lĩnh vực này.

10. Đối với nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm thuộc trường hợp ngoại lệ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 42, điểm đ, e khoản 2 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng: Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cử nhân sự dự kiến làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng; cử, chỉ định, bổ nhiệm nhân sự dự kiến tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng hoặc tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ.”.

6. Bổ sung khoản 11 vào sau khoản 10 Điều 6 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN như sau:

“11. Tài liệu chứng minh việc đáp ứng “có đạo đức nghề nghiệp”:

a) Nội dung đánh giá và cam kết của nhân sự về việc nhân sự đáp ứng “có đạo đức nghề nghiệp” quy định tại Điều 5a chi tiết Phụ lục số 01 Thông tư này;

b) Văn bản đánh giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi nhân sự dự kiến đã từng công tác theo mẫu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với trường hợp nhân sự dự kiến có quá trình công tác tại các tổ chức tín dụng nước ngoài mà các tổ chức tín dụng nước ngoài đó không cung cấp văn bản đánh giá và cam kết về việc nhân sự đáp ứng “có đạo đức nghề nghiệp”, Chủ sở hữu (đối với ngân hàng 100% vốn nước ngoài), Ngân hàng mẹ (đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài), Thành viên góp vốn nước ngoài (đối với tổ chức tín dụng là Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên) có hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận nhân sự dự kiến phải cung cấp văn bản cam kết nhân sự dự kiến đáp ứng “có đạo đức nghề nghiệp” theo mẫu tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này.”.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN như sau:

“b) Họ và tên; chức danh và đơn vị công tác hiện tại; số Chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân (đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam), số định danh cá nhân (đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam), số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam) của Tổng giám đốc (Giám đốc) dự kiến được bổ nhiệm;”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN như sau:

“3. Các hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 3, 5, 6, 8, 11 Điều 6 Thông tư này.”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN như sau:

“Điều 8. Thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước đối với đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đối với đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung hồ sơ.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong thời hạn tối đa 45 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. Quá thời hạn này, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải nộp lại bộ hồ sơ theo

quy định tại Thông tư này đề Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, chấp thuận.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Trường hợp không chấp thuận, văn bản trả lời tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phải nêu rõ lý do.”.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN như sau:

“Điều 9. Thực hiện việc rà soát tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải rà soát, đánh giá về việc nhân sự dự kiến đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của các hồ sơ, tài liệu cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi nhân sự dự kiến đã từng công tác chịu trách nhiệm đánh giá về việc đáp ứng “có đạo đức nghề nghiệp” theo mẫu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với trường hợp nhân sự dự kiến có quá trình công tác tại tổ chức tín dụng nước ngoài mà các tổ chức tín dụng nước ngoài đó không cung cấp văn bản đánh giá và cam kết về việc nhân sự đáp ứng “có đạo đức nghề nghiệp”, Chủ sở hữu (đối với ngân hàng 100% vốn nước ngoài), Ngân hàng mẹ (đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài), Thành viên góp vốn nước ngoài (đối với tổ chức tín dụng là Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên) có hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận nhân sự dự kiến chịu trách nhiệm cung cấp văn bản cam kết nhân sự đáp ứng “có đạo đức nghề nghiệp” theo mẫu tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này.”.

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN như sau:

“Điều 11. Thực hiện chế độ thông báo, báo cáo

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kịp thời thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước về những thay đổi liên quan đến việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến được bầu, bổ nhiệm phát sinh trong quá trình Ngân hàng Nhà nước xem xét hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự hoặc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự cho đến khi nhân sự được bầu, bổ nhiệm theo quy định sau đây:

a) Đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư này: gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;

b) Đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này: gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày bầu, bổ nhiệm các chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban và thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này về danh sách những người được bầu, bổ nhiệm theo mẫu Phụ lục số 03 đính kèm Thông tư này.”.

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN như sau:

“1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm là đầu mối đánh giá việc đáp ứng hồ sơ, tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư này theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và Thông tư này; lấy ý kiến các đơn vị liên quan; tổng hợp và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại nêu tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này; có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nêu tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.”.

13. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 12 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN như sau:

“4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Thông tư này thông tin về việc bầu, bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật; thông tin về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.”.

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

1. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm đánh giá việc đáp ứng hồ sơ, tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến của chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và Thông tư này; lấy ý kiến các đơn vị liên quan; có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận dự kiến nhân sự của chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản (theo mẫu Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này) trên cơ sở đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

3. Tiếp nhận thông báo của chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này; xem xét việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến hoặc biện pháp xử lý.

4. Tiếp nhận, rà soát thông báo của chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư này. Trường hợp phát hiện sai sót, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài xử lý hoặc đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước biện pháp xử lý nếu vượt thẩm quyền.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chi nhánh ngân hàng nước ngoài có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư này về danh sách bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.”.

Điều 2. Thay thế, bổ sung một số phụ lục của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN

1. Thay thế Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 và Phụ lục số 03 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN bằng Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 và Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bổ sung Phụ lục số 04, Phụ lục số 05 và Phụ lục số 06 vào sau Phụ lục số 03 của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10, khoản 12 Điều 2 Thông tư số 13/2019/TT-NHNN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có liên quan đến việc cấp phép, tổ chức và hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. Bãi bỏ Thông tư số 13/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN.

4. Bãi bỏ Điều 8 Thông tư số 24/2023/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình, cung cấp thông tin, giấy tờ về dân cư khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, TTGSNH2 (03 bản).

TS. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đoàn Thái Sơn

Phụ lục số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 1 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về

thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH⁽¹⁾

Ảnh màu
(4x6) đóng
dấu giáp lai
của cơ quan
xác nhận lý
lịch

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh.
- Họ và tên thường gọi.
- Bí danh.
- Ngày, tháng, năm sinh.
- Số Chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú) đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam hoặc số định danh cá nhân đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam.
- Số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), nơi ở hiện tại đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam.
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng).

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông.
- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp)).

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay ⁽²⁾.

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾	Đơn vị công tác	Chức vụ ⁽⁴⁾	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao	Ghi chú ⁽⁵⁾

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính⁽⁶⁾.

4. Năng lực hành vi dân sự⁽⁷⁾

4a. Thông tin về đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này).

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh ... tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trong đó, tôi cam kết tuân thủ về việc có đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 5a Thông tư số 22/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) trong quá trình công tác tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (nếu có).

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của ... (tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

.... ngày ... tháng ... năm ...

Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)⁽⁸⁾

Ghi chú:

1. Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.
2. Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ.
3. Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian.
4. Nêu rõ nếu nhân sự là người quản lý, người điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp.

5. Ghi chú nếu đơn vị công tác thuộc các trường hợp sau:

a) Công ty con của tổ chức tín dụng;

b) Doanh nghiệp mà Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên;

c) Đơn vị theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng;

d) Đơn vị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng (Ghi cụ thể tên đơn vị và thời điểm bị tuyên bố phá sản, chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự dự kiến);

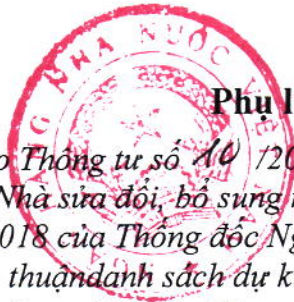
6. Ghi cụ thể nếu nhân sự thuộc trường hợp nêu tại điểm d, g khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng.

7. Ghi cụ thể: đầy đủ/hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự.

8. Chữ ký phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.

(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết)





Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

STT	Người khai và “người có liên quan” của người khai	Mối quan hệ với người khai ⁽¹⁾	Số Chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số định danh cá nhân (đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam) hoặc số định danh cá nhân (đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam) hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp (đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận tương đương (đối với trường hợp người có liên quan là tổ chức ghi thông tin mã số doanh nghiệp).	Chức vụ tại tổ chức tín dụng đề nghị	Chức vụ tại Công ty con của tổ chức tín dụng đề nghị	Tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện tại tổ chức tín dụng đề nghị (%)	...
1	Nguyễn Văn A	Người khai					

2	Nguyễn Thị B	Vợ					
...							

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

.... ngày ... tháng ... năm ...

Người khai

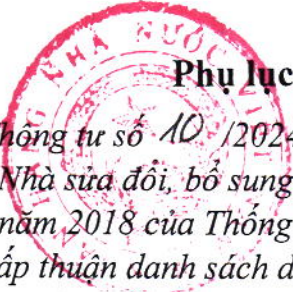
(Ký, ghi rõ họ tên)⁽²⁾

Ghi chú:

(1) Căn cứ mối quan hệ thực tế của người có liên quan tại cột (2) thuộc trường hợp cụ thể theo quy định tại khoản 24 Điều 4, khoản 3 Điều 69 Luật Các tổ chức tín dụng để điền vào cột này. Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có, trường hợp người có liên quan đã mất ghi rõ đã mất.

(2) Chữ ký phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.

(Ngoài những nội dung tối thiểu nêu trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết).



Phụ lục số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Danh sách những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc)

Kính gửi:

Căn cứ Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tại văn bản số ... ngày, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm nhân sự theo đúng quy định của pháp luật.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xin thông báo Ngân hàng Nhà nước kết quả của việc bầu, bổ nhiệm nhân sự và thông tin về việc bầu, bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật; thông tin về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài như sau:

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên (nhiệm kỳ...)

a) Kết quả bầu, bổ nhiệm nhân sự:

STT	Họ và tên	Chức danh được bầu, bổ nhiệm ⁽¹⁾	Tỷ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (đối với tổ chức tín dụng là công ty cổ phần)	Nghị quyết/Quyết định bầu, bổ nhiệm nhân sự ^(*)	Thông tin người đại diện theo pháp luật ⁽³⁾

b) Cơ cấu Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 62 Luật Các tổ chức tín dụng (áp dụng đối với tổ chức tín dụng là công ty cổ phần), trong đó nêu rõ thành viên độc lập, thành viên là/không phải là người điều hành tổ chức tín dụng các thành viên Hội đồng quản trị là người có liên quan.

2. Ban kiểm soát (nhiệm kỳ...)

a) Kết quả bầu, bổ nhiệm nhân sự:

STT	Họ và tên	Chức danh được bầu, bổ nhiệm ⁽²⁾	Tỷ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (đối với tổ chức tín dụng là công ty cổ phần)	Nghị quyết/Quyết định bầu, bổ nhiệm nhân sự ^(*)

b) Cơ cấu Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 44 Luật Các tổ chức tín dụng, trong đó nêu rõ thành viên chuyên trách/thành viên không chuyên trách của Ban kiểm soát.

3. Tổng Giám đốc (Giám đốc):

STT	Họ và tên	Quyết định bổ nhiệm ^(*)	Thông tin người đại diện theo pháp luật ⁽³⁾

....., ngày ... tháng... năm.....

**Người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng,
chi nhánh ngân hàng nước ngoài
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)**

Ghi chú:

1. Nêu rõ chức danh Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

2. Nêu rõ chức danh Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát (chuyên trách/không chuyên trách)

(*) Nêu rõ loại văn bản, số, ngày ban hành, ngày hiệu lực của văn bản kèm bản sao của văn bản đó.

3. Nêu rõ thông tin người đại diện theo pháp luật: Họ và tên; giới tính; chức danh; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; loại giấy tờ pháp lý của cá nhân; số giấy tờ pháp lý của cá nhân; ngày cấp; nơi cấp, địa chỉ thường trú, địa chỉ liên lạc.

(Ngoài những nội dung tối thiểu nêu trên, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thể bổ sung các nội dung khác nếu cần thiết)

Phụ lục số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm.....

**VĂN BẢN ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP
ĐỐI VỚI NHÂN SỰ THUỘC QUẢN LÝ CỦA
TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi:

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

- Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Thông tư số ... ngày ... tháng ... năm ... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của

- Theo đề nghị của nhân sự dự kiến hoặc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:.....;

Căn cứ quy định về quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp do Ban hành, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung cấp thông tin về việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong quá trình công tác tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài của nhân sự như sau:

I. Thông tin về nhân sự

1. Tên nhân sự thứ nhất

1.1. Thời gian công tác: từ tháng/năm đến tháng/năm.

1.2. Vị trí công tác, nhiệm vụ được giao: thời gian từ tháng/năm đến tháng/năm
(Nêu rõ nếu là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng)

2. Tên nhân sự thứ hai:

...

II. Thông tin về việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp

Căn cứ quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quá trình giám sát của Quản lý cấp cao và Ban kiểm soát, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của các nhân sự được nêu tại Phần I văn bản này như sau:

1. Tên nhân sự thứ nhất:

1.1. Thông tin chi tiết theo quy định tại khoản 1 Điều 5a Thông tư số 22/2018/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung)

1.2. Nhân sự tuân thủ/không tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

Trường hợp không tuân thủ, nêu rõ hành vi, thời gian và biện pháp xử lý.

2. Tên nhân sự thứ hai:

....

III. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH
NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG NƯỚC NGOÀI

....., ngày tháng năm.....

**VĂN BẢN CAM KẾT ĐÁP ỨNG ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÂN SỰ
DỰ KIẾN BẦU, BỔ NHIỆM TẠI
TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi:

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã sửa đổi, bổ sung);

Tổ chức tín dụng nước ngoài cung cấp thông tin về đáp ứng đạo đức nghề nghiệp trong quá trình công tác tại tổ chức tín dụng nước ngoài của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm như sau:

I. Thông tin về nhân sự

1. Tên nhân sự thứ nhất

1.1. Thời gian công tác: từ tháng/năm đến tháng/năm.

1.2. Vị trí công tác, nhiệm vụ được giao: thời gian từ tháng/năm đến tháng/năm
(Nêu rõ nếu là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng)

2. Tên nhân sự thứ hai:

...

II. Thông tin về việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện để đảm nhiệm các chức danh quản lý, điều hành tổ chức tín dụng tại nước nguyên xứ, tổ chức tín dụng nước ngoài đánh giá và cam kết các nhân sự nêu trên đáp ứng đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 5a Thông tư số 22/2018/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung) trong suốt quá trình công tác tại Phần I văn bản này.

III. Tổ chức tín dụng nước ngoài cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG
(Ký tên và đóng dấu)**



Phụ lục số 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CHI NHÁNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm.....

V/v cung cấp thông tin phục vụ
đánh giá tiêu chuẩn của nhân sự
dự kiến

Kính gửi: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

Liên quan đến Văn bản số ngày..... của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng về việc....., Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh cung cấp thông tin qua công tác thanh tra, giám sát như sau :

I. Thông tin có liên quan đến việc chấp hành các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến

1. Nhân sự dự kiến thứ nhất

1.1. Thông tin chi tiết theo quy định tại khoản 1 Điều 5a Thông tư số 22/2018/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung). Trong đó, tối thiểu bao gồm các nội dung như sau:

- Trách nhiệm cá nhân (nếu có) của nhân sự dự kiến dẫn đến bị tổ chức tín dụng/chi nhánh tổ chức tín dụng bị xử phạt vi phạm hành chính (nêu rõ nếu xử phạt ở khung phạt tiền cao nhất);

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với nhân sự dự kiến (nếu có).

1.2. Thông tin khác về việc tuân thủ quy định pháp luật liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến (nếu có).

(Trường hợp phát sinh xử phạt vi phạm hành chính, cung cấp các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, biên bản xử phạt và các tài liệu liên quan).

2. Nhân sự dự kiến thứ hai:...

...

II. Thông tin cụ thể theo đề nghị của đơn vị đầu mối (nếu có)

III. Ý kiến đánh giá về việc tuân thủ tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến

1. Tên nhân sự thứ nhất: Tuân thủ/Không tuân thủ tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến trên cơ sở thông tin đã cung cấp tại Phần I Văn bản này.

Trường hợp không tuân thủ, nêu rõ lý do.

2. Tên nhân sự thứ hai: Tuân thủ/không tuân thủ tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến trên cơ sở thông tin đã cung cấp tại Phần I Văn bản này.

Trường hợp không tuân thủ, nêu rõ lý do.

...

Trên đây là thông tin, ý kiến đánh giá của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh.... đối với nhân sự dự kiến..... gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng để tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

